TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 205/2021/QĐST-HNGĐ	*Rạch giá, ngày 07 tháng 05 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 98/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/04/2021 giữa:

Người yêu cầu: **Ông Lê Hữu Đ, sinh năm: 1975.**

Địa chỉ: Số 879 Nguyễn trung Trực, khu phố 5, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người yêu cầu: **Bà Trương Thị Mỹ H, sinh năm: 1977.**

Địa chỉ: Số 879 Nguyễn trung Trực, khu phố 5, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 04 năm 2021 giữa ông Lê Hữu Đ và bà Trương Thị Mỹ H nhận thấy: Ông Đ và bà H tự nguyện đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Hòa, thành phố Rạch Giá ngày 27/08/2002. Thời gian chung sống ông bà thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông bà tự nguyện thuận tình ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông bà xác định vợ chồng chung sống có 02 người con chung là cháu Lê Minh Kh, sinh ngày 12/05/2002 hiện nay đã trưởng thành và cháu Lê Quỳnh T, sinh ngày 06/3/2005. Ông Đ và bà H thống nhất giao cháu Thy cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Quỳnh Thy. Ông Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Th mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Ông bà xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông bà xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có vay mượn của tổ chức, cá nhân nào, việc ông bà xin thuận tình ly hôn không nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Hữu Đ và bà Trương Thị Mỹ H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân**: Ông Lê Hữu Đ và bà Trương Thị Mỹ H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: vợ chồng chung sống có 02 người con chung là cháu Lê Minh K, sinh ngày 12/05/2002 hiện nay đã trưởng thành và cháu Lê Quỳnh Thy, sinh ngày 06/3/2005. Ông Đ và bà H thống nhất giao cháu T cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Quỳnh T.

- **Về cấp dưỡng**: Ông Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng lần đầu tiên là vào ngày 01/5/2021 và những lần tiếp theo là vào ngày 01 các tháng liền kề. Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đ không cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất theo quy định pháp luật, tương ứng với số tiền cấp dưỡng chưa thi hành án.

- **Về tài sản chung**: Ông bà xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung**: Ông bà xác định không có nợ ai và cũng không ai nợ ông bà. Việc xin thuận tình ly hôn của ông bà không nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

- **Án phí ly hôn**: Về lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông Lê Hữu Đ và bà Trương Thị Mỹ H mỗi bên đã tự nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001769 ngày 07/04/2021 tại Chi cục Thi hành án thành phố Rạch Giá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP.Rạch Giá.
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- Các đương sự.
- Lưu.

Thẩm Phán

Huỳnh Tất Ngọc Trân